

THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

VN-Index giảm trong giằng co xuyên suốt phiên và đóng cửa tại mốc 1,821.64 điểm, giảm hơn 31 điểm so với phiên trước đó. Độ rộng thị trường nghiêng về phía tiêu cực với 17/18 ngành giảm điểm, trong đó ngành Bất động sản giảm mạnh nhất do VIC điều chỉnh, theo sau là ngành Bán lẻ, Hàng cá nhân & gia dụng... Về giao dịch của khối ngoại, hôm nay khối này bán ròng trên sàn HSX, HNX và mua ròng trên sàn UPCOM. Do thị trường hiện tại vẫn bị chi phối bởi một nhóm cổ phiếu và giao dịch thiếu đồng thuận, trong một đến hai phiên tiếp theo, sự rung lắc vẫn có thể tiếp diễn, đặc biệt nếu thị trường tiếp cận vùng đỉnh cũ 1,870–1,900 điểm.

HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Các HĐTL đều giảm theo nhịp vận động của chỉ số VN30.

CHỨNG QUYỀN

Trong phiên giao dịch 07/09/2026, phần lớn các chứng quyền biến động theo nhịp điều chỉnh của cổ phiếu cơ sở.

ĐIỂM NHẤN

- VN-Index **-31.44** điểm, đóng cửa tại **1821.64** điểm. HNX-Index **-1.93** điểm, đóng cửa tại **280.6** điểm.
- Kéo chỉ số tăng: **VPL (+1.50)**, **LPB (+0.42)**, **SSB (+0.30)**, **VRE (+0.25)**, **GVR (+0.17)**.
- Kéo chỉ số giảm: **VIC (-17.45)**, **VCB (-1.57)**, **VHM (-1.21)**, **TCB (-1.03)**, **CTG (-0.97)**.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt **13,659** tỷ đồng, giảm **-0.62%** so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức 17,213 tỷ đồng.
- Biên độ dao động: 52.84 điểm. Thị trường có **84** mã tăng, 51 mã tham chiếu, **235** mã giảm.
- Giá trị bán ròng của khối ngoại: **-465.23** tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm **VCB (-91.80 tỷ)**, **CTG (-73.68 tỷ)**, **VIC (-53.36 tỷ)**, **SHB (-43.49 tỷ)**, **DXG (-43.11 tỷ)**. Khối ngoại bán ròng trên sàn HNX với giá trị **-4.42** tỷ đồng.

DIỄN BIẾN BSC30, BSC50

- BSC30 **-1.00%**. Các mã diễn biến tích cực:
DBC (+0.89%) [\(Link báo cáo\)](#)
HDB (+0.55%) [\(Link báo cáo\)](#)
KBC (+0.37%) [\(Link báo cáo\)](#)
- BSC50 **-1.03%**. Các mã diễn biến tích cực:
DGW (+4.37%) [\(Link báo cáo\)](#)
VRE (+1.89%) [\(Link báo cáo\)](#)
VTP (+1.36%) [\(Link báo cáo\)](#)

Hiệu suất các chỉ số

	BSC30	BSC50	VN Index	VN30 Index
1 ngày	-1.00%	-1.03%	-1.70%	-1.10%
1 tuần	-1.52%	-1.91%	-0.57%	-1.01%
1 tháng	0.16%	-1.00%	2.53%	1.97%
3 tháng	-3.26%	-7.56%	1.24%	0.03%

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Tổng quan thị trường trong nước

	VNI	HNX	UPCOM
Điểm	1,821.64	280.60	127.64
% 1D	-1.70%	-0.68%	-0.23%
GTKL (tỷ VND)	13,659	621	331
%1D	-0.62%	4.45%	1.08%
GDNN (tỷ VND)	-465.23	-4.42	14.86

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Chi tiết giao dịch khối ngoại

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
HDB	54.01	VCB	-91.80
VRE	42.80	CTG	-73.68
VPB	34.36	VIC	-53.36
VHM	18.60	SHB	-43.49
NLG	16.92	DXG	-43.11

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Thị trường thế giới

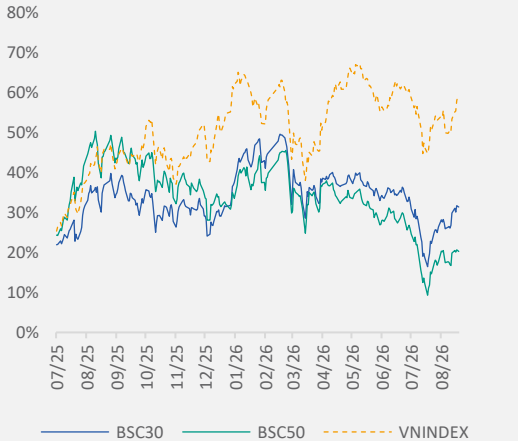
		%D	%W
SPX	7,719	-0.38%	0.09%
FTSE100	8,281	0.02%	-0.65%
Eurostoxx	25,984	-0.25%	-1.13%
Shanghai	3,933	0.07%	-1.34%
Nikkei	66,400	2.12%	0.13%

Nguồn: Vietstock.vn, BSC tổng hợp

	Giá trị	%
Hàng hóa		
Giá dầu Brent	96.65	0.38%
Giá vàng	4,413	-0.38%
Tỷ giá		
USD/VND	26,044	-0.14%
EUR/VND	30,277	-0.05%
JPY/VND	169	1.07%
Lãi suất		
LS TPCP 10Y	4.5%	0.00%
LS LNH 1M	6.3%	-0.15%

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Hiệu suất BSC30, BSC50



Nguồn: BSC

Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Thống kê thị trường	Trang 2
Danh mục BSC30	Trang 3
Danh mục BSC50	Trang 4
Báo cáo mới nhất	Trang 5
Khuyến cáo sử dụng	Trang 6



THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VPL	81.10	4.65%	1.50	1.77
LPB	49.65	1.33%	0.42	1.92
SSB	17.85	2.29%	0.30	37.96
VRE	27.00	1.89%	0.25	11.67
GVR	31.70	0.63%	0.17	1.17

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
NTP	51.50	2.79%	0.18	0.35
THD	137.70	0.36%	0.11	0.01
PMC	120.00	9.09%	0.06	0.00
VCS	31.60	1.61%	0.05	0.09
PTI	19.00	2.15%	0.03	0.001

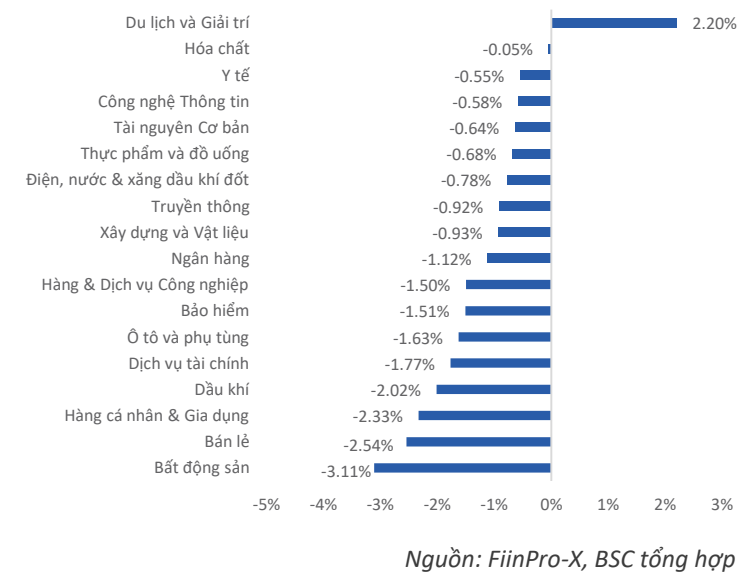
Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
PTC	5.89	6.90%	0.00
FDC	20.20	6.88%	0.00
HID	3.58	6.87%	0.31
VNG	6.08	6.67%	0.00
TPC	13.25	6.43%	0.04

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
TTC	9.90	10.00%	0.00
TTH	2.20	10.00%	1.05
VNT	24.30	9.95%	0.00
CAR	17.90	9.82%	0.09
SGH	19.20	9.71%	0.00

Hình 1
Diễn biến ngành cấp 2



Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VIC	245.00	-4.33%	-17.45	6.10
VCB	58.00	-1.53%	-1.57	4.83
VHM	74.50	-0.93%	-1.21	13.056
TCB	31.90	-2.15%	-1.03	28.75
CTG	30.80	-1.91%	-0.97	7.27

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

	Giá	%Ngày	Index pt	KLGD (Tr.CP)
KSF	80.50	-1.23%	-0.54	0.15
PVS	37.30	-3.62%	-0.42	2.60
KSV	110.70	-1.77%	-0.35	0.05
MBS	17.30	-2.26%	-0.24	3.31
NVB	12.00	-0.83%	-0.18	0.52

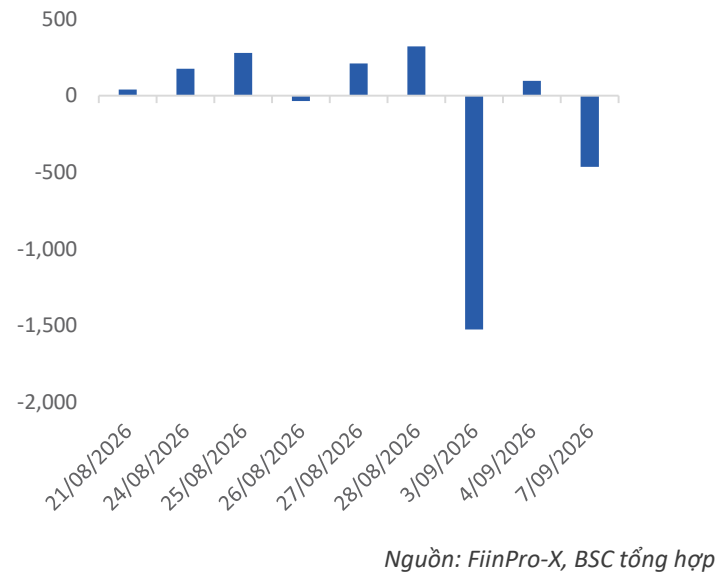
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
DTA	3.31	-6.76%	0.01
DHM	6.65	-6.34%	0.01
UIC	54.20	-6.23%	0.00
AAM	7.03	-6.02%	0.02
TVT	14.50	-5.84%	0.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

	Giá	%Ngày	KLGD (Tr.CP)
ATS	23.40	-10.00%	0.00
MAS	30.60	-10.00%	0.00
NHC	21.40	-9.70%	0.00
SGD	12.20	-9.63%	0.00
SMT	9.20	-8.91%	0.00

Hình 2
Giao dịch khối ngoại



DANH MỤC BSC30

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VNĐ)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ VNĐ)	Thanh khoản (tỷ VNĐ)	EPS (VNĐ)	P/E	Giá mục tiêu (nghìn VNĐ)	NN sở hữu	Link tải báo cáo
MWG	Bán lẻ	72.0	-1.5%	1.1	106,255	414.7	6,664	10.8	113.0	49.0%	Link
KBC	Bất động sản	27.2	0.4%	0.9	25,616	66.0	1,218	22.3	42.4	6.9%	Link
KDH	Bất động sản	17.4	0.3%	1.1	19,470	75.6	1,567	11.1	39.9	24.3%	Link
PDR	Bất động sản	12.1	-1.2%	1.2	12,024	55.7	619	19.5	28.2	6.8%	Link
VHM	Bất động sản	74.5	-0.9%	1.4	612,004	1003.2	9,730	7.7	132.6	6.8%	Link
FPT	Công nghệ Thông tin	72.4	-0.6%	0.6	124,117	666.6	5,863	12.4	124.4	27.8%	Link
BSR	Dầu khí	26.3	-1.7%	0.0	131,692	221.7	3,974	6.6	-	1.1%	Link
PVS	Dầu khí	37.3	-3.6%	1.0	19,076	100.2	4,118	9.1	52.3	15.9%	Link
HCM	Dịch vụ tài chính	26.4	0.0%	1.1	35,639	292.9	1,286	20.5		34.5%	Link
SSI	Dịch vụ tài chính	20.9	-1.0%	1.2	62,577	446.5	1,752	11.9		30.1%	Link
VCI	Dịch vụ tài chính	21.7	-2.7%	1.1	25,003	274.4	1,335	16.3		16.9%	Link
DCM	Hóa chất	31.8	-2.3%	1.0	16,835	82.7	4,939	6.4	53.3	4.8%	Link
DGC	Hóa chất	47.0	-0.2%	1.1	17,850	77.6	5,603	8.4	96.7	3.7%	Link
ACB	Ngân hàng	22.3	0.2%	0.7	129,148	88.4	2,701	8.2	27.1	23.7%	Link
CTG	Ngân hàng	30.8	-1.9%	1.0	239,222	226.3	5,172	6.0	53.5	24.6%	Link
HDB	Ngân hàng	27.4	0.6%	1.1	136,894	250.9	3,828	7.1	32.7	21.6%	Link
MBB	Ngân hàng	20.2	-1.7%	1.0	203,389	289.0	3,226	6.3	32.4	22.2%	Link
MSB	Ngân hàng	13.2	0.0%	0.8	49,234	22.6	1,573	8.4	14.0	7.2%	Link
STB	Ngân hàng	76.6	-0.9%	0.8	144,408	391.4	1,634	46.9		10.9%	Link
TCB	Ngân hàng	31.9	-2.2%	1.0	226,051	933.7	3,829	8.3	43.5	20.8%	Link
TPB	Ngân hàng	14.6	-1.0%	1.0	40,362	75.6	2,732	5.3	-	22.0%	Link
VCB	Ngân hàng	58.0	-1.5%	1.0	484,629	281.9	4,984	11.6	-	20.0%	Link
VIB	Ngân hàng	14.9	-1.0%	0.7	50,720	124.4	2,180	6.8	23.0	3.3%	Link
VPB	Ngân hàng	27.3	-1.8%	1.0	216,596	591.8	3,758	7.3	36.5	22.9%	Link
HPG	Tài nguyên Cơ bản	21.6	-0.7%	1.0	181,946	464.8	2,750	7.8	32.2	21.7%	Link
HSG	Tài nguyên Cơ bản	10.6	0.0%	1.0	8,557	24.6	813	13.0	14.3	3.2%	Link
DBC	Thực phẩm và đồ uống	17.0	0.9%	1.1	7,306	25.8	2,679	6.3	28.8	1.4%	Link
MSN	Thực phẩm và đồ uống	68.6	-0.6%	1.0	100,182	255.5	4,633	14.8	100.4	24.1%	Link
VNM	Thực phẩm và đồ uống	60.7	-1.9%	0.5	126,860	212.7	5,246	11.6	78.0	49.8%	Link

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.

DANH MỤC BSC50

Mã	Ngành	Giá đóng cửa (ngìn VNĐ)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ VNĐ)	Thanh khoản (tỷ VNĐ)	EPS (VNĐ)	P/E	NN sở hữu	ROE (%)	Link
DGW	Bán lẻ	41.8	4.37%	1.0	9,336	104.6	3,784	11.1	24.6%	23.8%	Link
FRT	Bán lẻ	136.4	-4.41%	0.9	24,390	93.4	6,359	21.5	33.3%	27.5%	Link
BVH	Bảo hiểm	64.1	-1.99%	0.9	47,583	25.3	4,472	14.3	27.2%	13.3%	Link
DIG	Bất động sản	11.1	0.00%	1.1	8,840	78.6	1,052	10.6	2.6%	8.1%	Link
DXG	Bất động sản	11.5	-2.54%	1.1	14,583	120.7	157	73.4	17.8%	1.4%	Link
HDC	Bất động sản	11.8	0.43%	1.2	2,699	10.3	2,389	4.9	1.0%	23.0%	Link
HDG	Bất động sản	17.0	-2.86%	1.1	6,918	20.9	2,298	7.4	16.0%	13.8%	Link
IDC	Bất động sản	31.6	-0.94%	1.0	13,191	29.3	5,201	6.1	15.1%	32.7%	Link
NLG	Bất động sản	25.5	-0.78%	1.0	12,370	59.5	1,407	18.1	37.8%	5.2%	Link
SIP	Bất động sản	48.9	0.00%	0.9	11,839	3.3	5,867	8.3	2.4%	27.7%	Link
SZC	Bất động sản	20.1	1.26%	0.9	3,618	12.6	887	22.7	1.2%	5.0%	Link
TCH	Bất động sản	12.2	0.00%	1.2	12,241	44.9	312	39.1	10.2%	2.6%	Link
VIC	Bất động sản	245.0	-4.33%	1.4	1,901,736	1539.4	2,753	89.0	3.2%	13.9%	Link
VRE	Bất động sản	27.0	1.89%	1.2	61,353	318.9	3,191	8.5	11.1%	15.0%	Link
CMG	Công nghệ Thông tin	23.5	-1.26%	1.0	5,473	3.9	1,692	13.9	36.4%	12.3%	Link
PLX	Dầu khí	35.2	-2.36%	0.9	44,661	132.7	2,528	13.9	14.0%	12.5%	Link
PVD	Dầu khí	18.5	-3.65%	0.9	17,163	117.1	1,199	15.4	8.6%	6.5%	Link
FTS	Dịch vụ tài chính	21.8	-2.90%	1.1	8,309	22.5	1,105	19.7	24.5%	9.5%	Link
MBS	Dịch vụ tài chính	17.3	-2.26%	1.1	17,316	58.6	1,828	9.5	0.3%	14.0%	Link
GAS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	82.8	-1.43%	1.1	199,792	103.2	5,269	15.7	2.1%	18.9%	Link
POW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	12.9	0.00%	1.1	39,422	87.6	2,049	6.3	4.0%	16.2%	Link
REE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	45.8	0.44%	0.5	28,521	9.5	4,238	10.8	49.0%	12.6%	Link
VJC	Du lịch và Giải trí	125.0	0.40%	0.9	96,137	161.5	2,830	44.2	6.1%	8.6%	Link
GEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	24.8	-4.43%	1.5	32,450	269.0	1,049	23.6	6.3%	7.5%	Link
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	76.8	-0.78%	1.0	33,246	128.4	6,029	12.7	39.3%	19.3%	Link
HAH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	46.8	-0.95%	0.9	8,969	38.0	6,643	7.0	7.6%	27.1%	Link
PVT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	20.0	-1.24%	1.0	10,313	54.1	2,761	7.2	14.4%	16.1%	Link
VTP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	52.0	1.36%	0.8	10,498	58.5	2,199	23.7	3.7%	18.3%	Link
PNJ	Hàng cá nhân & Gia dụng	38.4	-4.12%	1.2	19,650	167.3	4,780	8.0	45.5%	18.4%	Link
TCM	Hàng cá nhân & Gia dụng	16.9	-0.59%	0.9	1,988	41.6	1,872	9.0	48.0%	9.1%	Link
TNG	Hàng cá nhân & Gia dụng	16.6	0.00%	1.0	2,137	5.6	3,465	4.8	21.6%	22.0%	Link
DPM	Hóa chất	22.3	-2.19%	0.8	15,162	86.1	2,608	8.6	3.6%	15.6%	Link
GVR	Hóa chất	31.7	0.63%	1.2	126,800	37.1	1,751	18.1	0.6%	12.0%	Link
EIB	Ngân hàng	16.9	-0.88%	1.3	31,480	223.7	264	64.0	1.1%	1.9%	Link
LPB	Ngân hàng	49.7	1.33%	0.4	148,319	95.0	3,780	13.1	1.5%	24.7%	Link
NAB	Ngân hàng	11.3	-2.16%	0.6	24,395	38.1	2,258	5.0	1.0%	19.5%	Link
OCB	Ngân hàng	10.3	-2.84%	0.7	31,391	40.4	1,454	7.1	19.5%	13.0%	Link
NKG	Tài nguyên Cơ bản	10.7	-0.47%	1.1	5,268	13.8	338	31.6	4.8%	2.2%	Link
ANV	Thực phẩm và đồ uống	16.7	-1.77%	1.1	4,433	4.9	3,248	5.1	2.5%	23.6%	Link
BAF	Thực phẩm và đồ uống	32.2	-1.08%	0.5	11,747	63.3	256	125.6	4.1%	2.2%	Link
SAB	Thực phẩm và đồ uống	44.9	-1.10%	0.5	57,523	21.3	3,723	12.1	58.9%	22.3%	Link
VHC	Thực phẩm và đồ uống	52.3	-0.38%	0.8	10,954	15.1	6,485	8.1	18.1%	15.0%	Link
BMP	Xây dựng và Vật liệu	142.0	-0.70%	0.3	11,624	11.8	15,674	9.1	82.3%	42.6%	Link
CTD	Xây dựng và Vật liệu	61.1	-1.29%	1.1	6,832	17.4	7,046	8.7	46.7%	8.3%	Link
CTR	Xây dựng và Vật liệu	74.0	-2.12%	1.0	9,480	19.8	5,110	14.5	5.7%	30.2%	Link
DPG	Xây dựng và Vật liệu	28.8	-1.03%	1.1	3,415	7.4	3,441	8.4	18.4%	14.5%	Link
HHV	Xây dựng và Vật liệu	9.9	-0.80%	0.9	5,688	23.5	1,164	8.5	10.3%	5.8%	Link
PC1	Xây dựng và Vật liệu	20.1	-0.25%	0.9	8,246	55.6	2,809	7.1	8.3%	17.9%	Link
VCG	Xây dựng và Vật liệu	15.7	-0.63%	0.9	10,926	26.0	5,869	2.7	2.0%	35.6%	Link
VGC	Xây dựng và Vật liệu	39.9	-0.13%	1.1	17,867	5.3	3,174	12.6	0.9%	16.2%	Link

Nguồn: FiinPro-X, BSC
 Danh mục BSC50 bao gồm 50 công ty được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thanh khoản trong nhóm 100 mã cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trên cả ba sàn giao dịch. Các cổ phiếu này có beta cao hơn nhóm BSC30, tuy nhiên vẫn thuộc top doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm, Xây dựng, Bất động sản, Vật liệu, Logisitic, Dầu khí, Tiêu dùng, Công nghiệp, và Tiện ích (Điện, nước)... BSC 50 được các chuyên gia BSC đánh giá định kỳ hàng quý để đảm bảo rằng các cổ phiếu vẫn đáp ứng các tiêu chí được đưa ra. Danh sách BSC50 phù hợp với giai đoạn thị trường tăng trưởng và có tiềm năng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội giao dịch trading ngắn hạn.

DANH SÁCH CÁC BÁO CÁO BSC ĐÃ PHÁT HÀNH GẦN ĐÂY

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link báo cáo
1	BSC Navigator T08.2026: Việt Nam nằm trong 3 cuộc điều tra Section 301 năm 2026	x		Click
2	BSC Insight Market Waves – Hoạt động cổ phần hóa, thoái vốn Doanh nghiệp Nhà nước (Kỳ 4)	x		Click
3	BSC Insight Outlook H2/2026: Thích ứng nhanh chóng & Nắm bắt cơ hội	x		Click
4	BSC Navigator T07.2026: Cập nhật kỳ đánh giá phân loại thị trường của MSCI tháng 06/2026	x		Click
5	BSC Navigator T06.2026: Đánh giá tình hình nhập siêu 5T2026 của Việt Nam	x		Click
6	BSC Navigator T05.2026: Cập nhật thay đổi tài liệu FAQ v1.2 của FTSE	x		Click
7	BSC Navigator T04.2026: FTSE Russell xác nhận lộ trình nâng hạng TTCK Việt Nam	x		Click
8	BSC Insight FTSE Russell chính thức thông báo nâng hạng TTCK Việt Nam (Kỳ 4)	x		Click
9	BSC Navigator 2026: Cập nhật dự báo Vĩ mô – Thị trường trong bối cảnh căng thẳng leo thang tại Trung Đông	x		Click
10	Equity 360 BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC Q2.2026: KỶ NGUYÊN TĂNG TRƯỞNG MỚI - SÓNG LỚN HÓA RỒNG		x	Click
11	BSC Insight Căng thẳng Hoa Kỳ - Israel và Iran	x		Click
12	BSC Navigator T03.2026: Căng thẳng Hoa Kỳ, Israel - Iran	x		Click
13	BSC Navigator T02.2026: Thí điểm sàn giao dịch carbon	x		Click
14	BSC Navigator 2026: Đường dài mới biết ngựa hay	x		Click
15	Equity 360 BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC 2026: KỶ NGUYÊN TĂNG TRƯỞNG MỚI - SÓNG LỚN HÓA RỒNG		x	Click
16	BSC Navigator T12.2025: Việt Nam trong chuỗi giá trị AI Hoa Kỳ	x		Click
17	BSC Navigator T11.2025: Quy hoạch Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030	x		Click
18	BSC Navigator T10.2025: TTCK Việt Nam chính thức được nâng hạng - Dòng tiền khối ngoại tại châu Á	x		Click
19	BSC Insight Nâng hạng Thị trường Chứng khoán Việt Nam - Cận kề đích đến (Kỳ 3)	x		Click
20	BSC Navigator T09.2025: Nhìn lại các chu kỳ tăng trưởng của thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
21	BSC Navigator T08.2025: Dòng vốn đầu tư trực tiếp / gián tiếp từ Trung Quốc sang Việt Nam	x		Click
22	Equity 360 Báo cáo ngành Q3.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click
23	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 07/2025_Thuế quan – Các thông tin mới nhất từ Hoa Kỳ	x		Click
24	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 06/2025_Đòn bẩy nội lực - Chiến lược tăng trưởng trong thời kỳ mới	x		Click
25	BSC_ Báo cáo ngành Q2.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên BSC không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của BSC. Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của BSC.

© 2026 BIDV Securities Company, All rights reserved. Unauthorized access is prohibited.

Thông tin liên hệ - Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Phan Quốc Bửu

PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu - Quyền phụ trách

Buupq@bsc.com.vn

Bùi Nguyên Khoa

PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Vĩ mô – Thị trường

Khoabn@bsc.com.vn

Nguyễn Thị Cẩm Tú

Trưởng nhóm

Ngành - Doanh nghiệp

Tuntc@bsc.com.vn

Đặng Trung

Trưởng nhóm

Định lượng

Trungd@bsc.com.vn

Nhóm vĩ mô thị trường

Vũ Việt Anh

Chuyên viên phân tích

Anhvv@bsc.com.vn

Trần Thanh Tùng

Chuyên viên phân tích

Tungtt1@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo

Chuyên viên phân tích

Thaopt1@bsc.com.vn

Nguyễn Giang Anh

Chuyên viên phân tích

Anhng@bsc.com.vn

Lưu Diễm Ngọc

Chuyên viên phân tích

Ngocld@bsc.com.vn

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 LPB Tower

210 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

Tel: (024) 3935 2722

Fax: (024) 2220 0669

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Tầng 4 & 9 Tòa nhà President Place

Số 93 Đường Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP. HCM

Tel: (028) 3821 8885

Fax: (028) 3821 8879

Trung tâm Phân tích nghiên cứu

hn.ptnc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng tổ chức

hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng cá nhân

i-center@bsc.com.vn

Khu vực miền Bắc: (024) 39264 660

Khu vực miền Nam: (028) 38218 889

Website: <http://www.bsc.com.vn>